

Số: /QĐ-BCĐ

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Hướng dẫn hoạt động của lực lượng xung kích
phòng, chống thiên tai cấp xã

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG THỦ DÂN SỰ QUỐC GIA

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đề điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng năm 2025; Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 23/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai, Ủy ban quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-BCĐ ngày 23/7/2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-BCĐ ngày 29/9/2025 của Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã”.

Điều 2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm triển khai hướng dẫn; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại các địa phương, tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 08/QĐ-TWPC TT ngày 27/3/2020 của Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về việc ban hành Hướng dẫn xây dựng và củng cố Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTgCP - Trưởng ban (để b/c);
- PTTgCP Trần Hồng Hà - PTBTT (để b/c);
- Bộ trưởng - PTB (để b/c);
- Các Phó Trưởng ban;
- Các Ủy viên BCD;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo PTDSQG;
- Lưu: VT, ĐĐ.

**TUQ. BỘ TRƯỞNG - PHÓ TRƯỞNG BAN
ỦY VIÊN**

**THỨ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Nguyễn Hoàng Hiệp**

BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG THỦ DÂN SỰ QUỐC GIA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

HƯỚNG DẪN
HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH
PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày /12/2025 của
Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự Quốc gia)

Hà Nội, năm 2025

LỜI MỞ ĐẦU

Những năm gần đây, tại Việt Nam đã xảy ra hầu hết các loại hình thiên tai (trừ sóng thần) với cường độ và tần suất xuất hiện ngày càng gia tăng, gây tổn thất nặng nề về người, tài sản, cơ sở hạ tầng, tác động xấu đến môi trường sống, sản xuất kinh doanh của người dân. Theo thống kê, trong vòng 30 năm qua, trung bình mỗi năm thiên tai làm 484 người chết và mất tích, thiệt hại kinh tế khoảng 23.000 tỷ đồng/năm¹. Đặc biệt, năm 2025 đã xảy ra nhiều đợt thiên tai cực đoan, vượt mốc lịch sử², gây thiệt hại lên tới 100.000 tỷ đồng.

Dưới tác động ngày càng mạnh mẽ của biến đổi khí hậu, xu hướng thiên tai được dự báo tiếp tục phức tạp hơn, với sự gia tăng của các hiện tượng thời tiết cực đoan, mưa lớn cục bộ và bão mạnh trái quy luật. Tác động cộng hưởng giữa bão, mưa lớn, lũ quét và sạt lở đất sẽ gia tăng rủi ro cho nhiều khu vực, đặc biệt là miền núi và ven biển. Việc chủ động ứng phó, nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo và tăng cường khả năng chống chịu của cộng đồng sẽ trở thành yêu cầu cấp bách trong giai đoạn tới.

Những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 (giao Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai chủ trì, tổ chức xây dựng và củng cố lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cấp xã với nòng cốt là dân quân tự vệ nhằm nâng cao năng lực dân sự trong ứng phó thiên tai tại cơ sở), Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14, Chỉ thị số

¹ Một số trận điển hình: bão chồng bão, mưa chồng mưa, lũ chồng lũ lịch sử xảy ra năm 2020 tại khu vực Trung Bộ, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và ảnh hưởng đến hầu hết các hoạt động kinh tế xã hội, thiết chế hạ tầng; mưa lớn trái mùa gây ngập lụt diện rộng các tỉnh từ Quảng Bình đến Phú Yên tháng 3/2022. Năm 2024, thiên tai xảy ra bất thường, cực đoan ở mức vượt lịch sử làm 519 người chết, mất tích (gấp 3,07 lần so với năm 2023 và 2,47 lần trung bình 10 năm từ 2014-2023); tổng thiệt hại ước tính trên 89.089 tỷ đồng (gấp 9,55 lần với năm 2023 và 4,21 lần trung bình 10 năm từ 2014-2023). Điển hình, cơn bão số 3 (Yagi) là cơn bão mạnh nhất trong 30 năm trên Biển Đông và trong 70 năm tại đất liền đã gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng: 345 người chết và mất tích; gần 2.000 người bị thương; hàng trăm nghìn ngôi nhà, héc-ta cây trồng, thủy sản bị hư hại; gần 900 sự cố đê điều; tổng thiệt hại ước tính trên 81.800 tỷ đồng. Từ đầu năm 2025 đến nay, đã ghi nhận 14 cơn bão, 5 áp thấp nhiệt đới, các đợt lũ đặc biệt lớn vượt nhiều cột mốc lịch sử đã xảy ra tại miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên: trên sông Cầu vượt lũ lịch sử năm 2024 là 1,09 m và tại Chũ vượt mốc lịch sử năm 1986 tới 1,0 m; trên sông Ba, mực nước tại Củng Sơn vượt đỉnh lũ năm 1993 tới 1,09 m, tại Phú Lâm cao hơn mốc lịch sử 0,19 m; trên sông Dinh vượt lũ lịch sử năm 1986 là 0,19 m; phản ánh rõ mức độ nguy hiểm, phạm vi ảnh hưởng rộng và cường độ vượt ngưỡng của thiên tai. Những đợt lũ này đã gây ngập sâu, cô lập diện rộng, làm hư hại nghiêm trọng nhiều công trình giao thông, tê liệt hệ thống điện lực, viễn thông và đe dọa nghiêm trọng an toàn đê điều, hồ đập. Đặc biệt, đợt mưa lũ rất lớn từ ngày 16-21/11 tại các tỉnh Trung Bộ và Tây Nguyên đã ghi nhận 102 người chết và mất tích, để lại thiệt hại nặng nề về kinh tế và cơ sở hạ tầng, nhiều khu vực không thể khôi phục trong thời gian ngắn. (Nguồn: Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai).

² 1. Về Bão: ghi nhận 05 mốc lịch sử: (1) Nhiều bão, ATNĐ nhất từ trước tới nay trên Biển Đông (21 cơn, gồm 15 cơn bão và 06 ATNĐ, vượt năm 2017 với 20 cơn bão, ATNĐ); (2) Bão số 9 là cơn bão mạnh nhất trên Biển Đông từ trước đến nay và mạnh thứ 2 trên thế giới năm 2025; (3) 03 cơn bão rất mạnh, di chuyển rất nhanh đổ bộ vào khu vực Trung Bộ (bão số 5, bão số 10 và bão số 13) và Chính phủ đã phải thành lập Ban Chỉ đạo tiền phương để chỉ đạo ứng phó; (4) Khu vực đổ bộ của bão trái quy luật, đầu mùa đổ bộ vào miền Trung, cuối mùa lại đổ bộ vào miền Bắc; (5) Lần đầu tiên trong lịch sử ghi nhận ATNĐ di chuyển từ Ấn Độ Dương sang Thái Bình Dương và đi vào Biển Đông.

2. Về mưa lũ: 04 điểm mốc lịch sử: (1) Lũ vượt lịch sử trên 18 tuyến sông khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ; triều cường vượt lịch sử tại 02 tuyến sông Nam Bộ; ngập lụt rất nghiêm trọng tại các đô thị, vùng trũng thấp; (2) Mưa lũ lớn trái mùa trên BĐ3 ngay giữa mùa khô tại Huế, Quảng Trị; được đánh giá là lịch sử và cao hiếm thấy trong thời gian tháng 6; (3) Lũ lịch sử về hồ Bán Vẽ vượt lưu lượng lũ kiểm tra, tần suất 5000 năm; (4) Lượng mưa ngày 27/10 tại Đình Bạch Mã (Huế) lên tới 1.740mm, lớn nhất từng quan trắc được ở Việt Nam và thứ 2 trên thế giới;

3. Về thiệt hại: Thiệt hại về kinh tế lớn nhất từ trước tới nay với tổng thiệt hại ước tính lên tới 100.000 tỷ đồng. (Nguồn: Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai).

18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai (Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai) đã chủ trì xây dựng và ban hành *chế độ, chính sách, tài liệu hướng dẫn* (xây dựng và củng cố, tập huấn cho cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai) và triển khai thực hiện, đạt được nhiều kết quả nổi bật như sau:

Giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020: xây dựng 13 Đội xung kích điểm tại các tỉnh, thành phố đại diện cho các vùng miền trên cả nước (02 Bắc Kạn, 01 Lào Cai, 01 Hải Dương, 01 Hòa Bình, 01 Ninh Bình, 01 Thanh Hóa, 01 Nghệ An, 02 Thừa Thiên Huế, 01 Đà Nẵng, 01 Đắk Lắk, 01 Đồng Tháp).

Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025: theo thống kê, cả nước có 10.491/10.561 xã thành lập lực lượng xung kích (đạt 99%), với tổng số 774.200 thành viên tại 63 tỉnh, thành phố, trung bình 74 người/xã với lực lượng nòng cốt chủ yếu là công an, dân quân tự vệ, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, người cao tuổi, trưởng thôn/bản. Tổ chức 17 Hội thảo tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích ở các địa phương. Phối hợp với Quỹ Cộng đồng phòng tránh thiên tai tổ chức thành công “Hội nghị tập huấn, diễn tập nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích cấp xã tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum” năm 2022 với sự tham dự của hơn 400 đại biểu làm công tác phòng chống thiên tai đến từ các tỉnh khu vực Tây Nguyên.

Thực tiễn triển khai ứng phó với các đợt thiên tai lớn kể trên cho thấy lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã là lực lượng trực tiếp triển khai phương án ứng phó thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”; là lực lượng đầu tiên tiếp cận hiện trường, rà soát khu vực nguy hiểm, cảnh báo người dân, tổ chức sơ tán và hỗ trợ cứu hộ trong điều kiện khẩn cấp, xử lý kịp thời các tình huống nguy hiểm trong giờ đầu có tính quyết định để bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và Nhà nước, mang lại kết quả và bài học kinh nghiệm đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp chính quyền và nhân dân ghi nhận³.

³ Trong đợt mưa, lũ cuối tháng 9, tháng 10/2020, tại huyện miền núi Tây Giang (Quảng Nam), hoàn lưu bão số 5 gây sạt lở núi tại khu nội trú Trường THCS Võ Chí Công; trong mưa lớn và đường sá bị chia cắt nhiều đoạn, đội hình xung kích của 10 xã vẫn khẩn trương vượt hơn 40 km để đưa 117 học sinh về trung tâm huyện an toàn. Tại Trà Leng (Nam Trà My, Quảng Nam), sạt lở đặc biệt nghiêm trọng khiến hơn 50 người bị vùi lấp; lực lượng xung kích tại chỗ lập tức phối hợp bộ đội đào bới bùn đất suốt đêm, cứu sống nhiều nạn nhân và sơ cấp cứu kịp thời người bị thương. Cùng thời điểm, tại huyện Phước Sơn, trong điều kiện thiên tai khốc liệt và nhiều tuyến đường bị cô lập, lực lượng xung kích tiếp tục gửi, công hàng hóa vượt núi từ xã Phước Kim để tiếp tế lương thực cho hơn 3.000 hộ dân ở Phước Thành và Phước Lộc đang bị chia cắt kéo dài.

Sau cơn bão Yagi năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã tặng Bằng khen cho ba cá nhân thuộc lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã tỉnh Lào Cai vì những thành tích xuất sắc trong công tác ứng phó, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả bão số 3. Ông Ma Seo Chứ, Trưởng thôn Kho Vàng (xã Cốc Lầu, huyện Bắc Hà), đã huy động lực lượng trong thôn kiểm tra, phát hiện sớm vết sạt lở và vận động 115 người dân di dời khẩn cấp đến nơi an toàn, tránh được thảm họa xảy ra ngày 10/9/2024. Ông Hoàng Văn Diệp, Trưởng thôn Làng Nù (xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên), là người gương mẫu, tích cực phối hợp với các lực lượng chức năng trong việc chỉ dẫn, hỗ trợ tìm kiếm người mất tích và lo hậu sự cho những nạn nhân được tìm thấy. Ông Châu Văn Chung, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mường Hum (huyện Bát Xát), với vai trò Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã, đã kịp thời báo cáo và chỉ đạo di dời khẩn cấp 130 học sinh cùng 11 giáo viên đến nơi an toàn trước khi sạt lở đất xảy ra. Cô giáo Bùi Thị Châm, trưởng phổ thông dân tộc bán trú THCS Trung Lý (huyện Mường Lát, Thanh Hóa), đã kịp thời gọi và đưa 214 học sinh rời khỏi khu ký túc xá trước khi sạt lở đất đổ xuống. Tương tự, ông Mùa A Thi, Trưởng bản Háng Pu Xi (xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên), quyết đoán tổ chức sơ tán 21 hộ dân với 90 nhân khẩu chỉ vài phút trước khi đất đá đổ ập xuống bản trong trận lũ quét tháng 8/2025. (Nguồn: Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai).

Để phát huy những kết quả đạt được kể trên, tiếp tục hỗ trợ địa phương triển khai xây dựng lực lượng xung kích theo một mô hình bài bản, thống nhất phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng, từng khu vực phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp⁴, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia đã ban hành Quyết định số 107/QĐ-BCĐ ngày 23/7/2025 về Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, trong đó giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Phó trưởng Ban ban hành hướng dẫn hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã./.

⁴ Sau sắp xếp, cả nước còn 3.321 đơn vị hành chính cấp xã (2.621 xã, 687 phường và 13 đặc khu), trong đó diện tích tự nhiên của mỗi xã rộng hơn, quy mô dân số tăng gấp 3 - 4 lần so với trước đây. Điều này kéo theo phạm vi rủi ro, yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc của lực lượng xung kích cơ sở đều lớn hơn, đòi hỏi mô hình tổ chức và năng lực thực thi phải được kiện toàn tương xứng.

BỘ CỤC HƯỚNG DẪN GỒM 02 PHẦN

Phần 1: NỘI DUNG HƯỚNG DẪN

- I. Căn cứ pháp lý
- II. Phạm vi, đối tượng áp dụng
- III. Thành lập, tổ chức của Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã
- IV. Chức năng, nhiệm vụ của Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã
- V. Điều kiện làm việc và trang thiết bị
- VI. Chế độ, chính sách cho lực lượng xung kích
- VII. Khen thưởng và kỷ luật
- VIII. Tổ chức thực hiện

Phần 2: PHỤ LỤC

- Phụ lục I: Sơ đồ vị trí của Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã trong tổ chức PTDS Quốc gia.
- Phụ lục II: Số lượng thành viên tối thiểu của Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã tại các vùng trên toàn quốc.
- Phụ lục III: Khung chương trình tập huấn cho Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.
- Phụ lục IV: Mẫu phù hiệu của thành viên Đội xung kích.
- Phụ lục V: Danh mục trang thiết bị, vật tư cho lực lượng xung kích.
- Phụ lục VI: Các loại hình thiên tai điển hình tại các vùng.
- Phụ lục VII: Mẫu quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội xung kích.
- Phụ lục VIII: Mẫu quyết định thành lập/kiện toàn Đội xung kích.

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VIẾT TẮT

BCĐ PTDSQG	Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia
Bộ NN&MT	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
UPSCTT&TKCN	Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
Đội xung kích	Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã
Tổ xung kích	Tổ xung kích phòng, chống thiên tai cấp thôn, bản
Nhóm chuyên môn	Nhóm chuyên môn thuộc đội xung kích
Cấp xã	Xã, phường, đặc khu
Trưởng thôn, bản	Trưởng thôn, bản/Tổ trưởng Tổ dân phố

Phần 1 NỘI DUNG HƯỚNG DẪN

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023;
- Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Luật số 30/2023/QH15 ngày 28/11/2023 về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;
- Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; Kết luận 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;
- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 9/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 14/2/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;
- Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 9/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã;
- Quyết định 107/QĐ-BCĐ ngày 23/7/2025 của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia;
- Thông tư số 168/2021/TT-BQP ngày 18/12/2021 của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản bộ binh, quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết, khi làm nhiệm vụ; chế độ an, bồi dưỡng hằng năm cho các đối tượng hưởng lương và phụ cấp từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quân đội.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi: Áp dụng thực hiện tại các xã, phường, đặc khu trên toàn quốc.

2. Đối tượng áp dụng:

Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia; Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các bộ, ngành; Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã; Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

3. Nguyên tắc chung

- Tài liệu “Hướng dẫn hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã” do Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia ban hành là tài liệu khung, cơ bản, các tiêu chí ở mức yêu cầu tối thiểu.

- Căn cứ đặc điểm, loại hình thiên tai và điều kiện cụ thể về địa hình, dân cư, kinh tế, cơ sở hạ tầng mà từng địa phương có thể lựa chọn áp dụng tiêu chí cao hơn để xây dựng Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

(Sơ đồ vị trí của Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã trong tổ chức PTDS Quốc gia chi tiết tại Phụ lục I)

III. THÀNH LẬP, TỔ CHỨC CỦA ĐỘI XUNG KÍCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CẤP XÃ

1. Thành lập

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật Phòng, chống thiên tai (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 9/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự, Quyết định 107/QĐ-BCĐ ngày 23/7/2025 của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia và yêu cầu công tác phòng, chống thiên tai, điều kiện cụ thể về nguồn nhân lực của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã trên cơ sở nguồn nhân lực nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ, công an cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, công chức chuyên môn cấp xã, trưởng thôn, bản và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác trên địa bàn.

2. Cơ cấu tổ chức

Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã gồm: Đội trưởng, Phó Đội trưởng và các đội viên.

a) Đội trưởng: Do Phó Thường trực của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã kiêm nhiệm.

b) Các Phó Đội trưởng: Đại diện Lãnh đạo (Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Công an xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã) kiêm nhiệm.

c) Đội viên: Số lượng đội viên Đội xung kích do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định trên cơ sở đề xuất của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã và được rà soát, kiểm toàn hàng năm.

d) Tổ, Nhóm xung kích phòng, chống thiên tai: Căn cứ vào tình hình cụ thể và yêu cầu công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập các tổ xung kích phòng, chống thiên tai tại mỗi khối, xóm, thôn, bản (tổ dân phố) và các nhóm chuyên môn.

- **Tổ xung kích phòng, chống thiên tai:** Được lập ở các khối, xóm, thôn, bản. Tổ trưởng do Trưởng khối, xóm, thôn, bản kiêm nhiệm.

- **Nhóm chuyên môn:** Các nhóm chuyên môn gồm: Thông tin liên lạc, hậu cần; cứu hộ, cứu nạn.

(Số lượng thành viên tối thiểu của Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã tại các vùng trên toàn quốc chi tiết tại Phụ lục II)

3. Nhiệm vụ

3.1 Nhiệm vụ của Đội trưởng

Phụ trách chung, điều hành hoạt động của Đội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng kế hoạch công tác, phương án triển khai hoạt động phù hợp điều kiện cụ thể tại địa phương trình Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã phê duyệt;

- Xây dựng Quy chế hoạt động, phương án tổ chức các Tổ/Nhóm và phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách; Quy chế phối hợp với các lực lượng chuyên trách, lực lượng vũ trang trên địa bàn báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành;

- Xây dựng kế hoạch hiệp đồng với các lực lượng vũ trang và các cơ quan chuyên môn trong tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện về kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai cho các thành viên của Đội;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về bảo đảm an toàn, trang thiết bị cho các thành viên của Đội xung kích khi thực hiện nhiệm vụ;

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã về tình hình diễn biến công tác phòng, chống thiên tai và kết quả hoạt động của Đội;

- Đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Đội xung kích.

3.2 Nhiệm vụ của Phó Đội trưởng

Các Phó Đội trưởng giúp Đội trưởng tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Đội theo sự phân công của Đội trưởng, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

a) Phó Đội trưởng – Đại diện Lãnh đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp xã

- Xây dựng chương trình tập huấn, diễn tập ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Kiểm tra, phát hiện nguy cơ mất an toàn đối với nơi ở của người dân, các công trình, cơ sở hạ tầng trên địa bàn; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình gia cố, chằng chống nhà cửa, biển hiệu, cắt tỉa cành cây, bảo vệ các cơ sở hạ tầng, sản xuất;

- Hoạt động ứng phó khẩn cấp và tìm kiếm cứu nạn trong thiên tai;

- Hỗ trợ các đoàn công tác cấp trên triển khai hoạt động trên địa bàn;

- Công tác tham gia đánh giá thiệt hại, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ của người dân và các hoạt động khắc phục hậu quả phục hồi sản xuất, ổn định đời sống;

- Quản lý các trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai được giao; thường trực khi thiên tai xảy ra;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đội trưởng giao.

b) Phó Đội trưởng - Đại diện Lãnh đạo Công an xã:

- Phối hợp kiểm tra, đôn đốc các tổ chức chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị theo phương án được phê duyệt;

- Triển khai lực lượng canh gác, cảnh báo (cắm biển, thông báo,...), hướng dẫn phân luồng giao thông;

- Đảm bảo an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai cũng như nơi tránh trú;

- Đảm bảo an ninh, an toàn các Đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến kiểm tra, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai tại khu vực xảy ra thiên tai và hoạt động các đoàn cứu trợ;

- Chỉ đạo và tổ chức công tác nắm địa bàn, nắm hộ, nắm người để tham mưu triển khai công tác di dời, sơ tán người dân ở khu vực có nguy cơ rủi ro đến nơi an toàn;

- Chỉ đạo hoạt động tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn;

- Kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, kịp thời khi có các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai;

- Công tác sơ tán người dân ở khu vực có nguy cơ rủi ro đến nơi an toàn;

- Hỗ trợ hoạt động khắc phục hậu quả thiên tai, an sinh xã hội (cung cấp nhu yếu phẩm, dọn dẹp vệ sinh môi trường, xây dựng, sửa chữa nhà, trường, cơ sở y tế bị thiệt hại do thiên tai...);

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đội trưởng giao.

c) Phó Đội trưởng - Đại diện Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã:

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, kỹ năng và trách nhiệm của nhân dân trong phòng, chống thiên tai;

- Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân chuẩn bị vật dụng, nhu yếu phẩm thiết yếu đảm bảo an toàn đời sống và sinh hoạt khi thiên tai xảy ra;

- Công tác hậu cần, cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu;

- Công tác tổ chức cứu chữa người bị thương, vệ sinh môi trường đề phòng dịch bệnh;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đội trưởng giao.

3.3 Nhiệm vụ của Tổ trưởng, Nhóm trưởng

Các Tổ trưởng, Nhóm trưởng có trách nhiệm trực tiếp tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi, quyền hạn của Tổ, chịu trách nhiệm trước Đội trưởng về toàn bộ hoạt động của Tổ trưởng, Nhóm trưởng.

3.4 Nhiệm vụ của đội viên

- Thực hiện các nhiệm vụ do Đội trưởng, Phó Đội trưởng phân công. Chịu trách nhiệm trước Đội trưởng, Phó Đội trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ;

- Rèn luyện đảm bảo sức khỏe, chịu đựng khó khăn, gian khổ, nắm bắt thông thạo về các vấn đề trong địa bàn được giao phụ trách;

- Có ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần phục vụ và lòng dũng cảm khi làm nhiệm vụ;

- Trong quá trình triển khai thi hành nhiệm vụ được giao trong thiên tai, thành viên đội xung kích phải đảm bảo an toàn cho mình, sử dụng đồ bảo hộ cá nhân: Áo mưa có vạch phản quang, ủng/giày, mũ bảo hộ, đèn pin, áo phao,...

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn hàng năm về các kiến thức, kỹ năng thực thi nhiệm vụ được giao;

(Khung chương trình tập huấn cho Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã chi tiết tại Phụ lục III)

IV. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA ĐỘI XUNG KÍCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CẤP XÃ

1. Chức năng, chế độ làm việc

Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã là lực lượng chủ chốt tại chỗ để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo kế hoạch và phương án phòng, chống thiên tai cấp xã; tham gia xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai cấp xã; là lực lượng chủ chốt trong xử lý giờ đầu và khắc phục hậu quả thiên tai, phối hợp với các cơ quan liên quan trong hoạt động phòng ngừa, ứng phó và giảm thiểu thiệt hại.

Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập và được kiện toàn hàng năm trước mùa lũ, bão.

2. Nhiệm vụ

Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã là lực lượng nòng cốt tại địa phương, đóng vai trò tiên phong trong việc xử lý và ứng phó với các tình huống thiên tai. Lực lượng xung kích phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các tổ chức xã hội nhằm đảm bảo an toàn cho cộng đồng ở cấp cơ sở. Đồng thời, đội còn phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả của thiên tai. Nhiệm vụ của đội được thiết kế phù hợp với điều kiện và đặc điểm thiên tai riêng biệt của từng vùng, khu vực, bao gồm cả những nhiệm vụ chung và những nhiệm vụ chuyên biệt, cụ thể như sau:

2.1 Nhiệm vụ chung của đội xung kích phòng, chống thiên tai

a) 09 nhiệm vụ thường xuyên, gồm:

- Tham gia xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai của xã;
- Tham gia tập huấn, diễn tập ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;
- Tham gia tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, kỹ năng và trách nhiệm của nhân dân trong phòng, chống thiên tai;
- Theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo và thông tin thiên tai; báo cáo kịp thời với Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã và thông báo đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn bằng các biện pháp phù hợp;
- Kiểm tra, phát hiện nguy cơ mất an toàn đối với nơi ở của người dân, các công trình, cơ sở hạ tầng trên địa bàn; chủ động xử lý và kịp thời thông tin đến người dân và Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã để xử lý;
- Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị theo phương án được phê duyệt để chủ động phòng, chống khi có

thiên tai; hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân chuẩn bị vật dụng, nhu yếu phẩm thiết yếu đảm bảo an toàn đời sống và sinh hoạt khi thiên tai xảy ra;

- Kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và báo cáo chính quyền, cơ quan chuyên môn để xử lý khi có các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai;

- Quản lý, sử dụng đúng mục đích các trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai được giao theo quy định;

- Thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai khác theo sự điều động, phân công của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

b) 04 nhiệm vụ trước khi xảy ra thiên tai, gồm:

- Kiểm tra các điểm tránh trú, sẵn sàng sơ tán người dân ở khu vực có nguy cơ rủi ro đến nơi an toàn; xác định cụ thể số lượng hộ, người cần sơ tán của từng thôn, bản; ưu tiên hỗ trợ người già, người tàn tật, trẻ em, phụ nữ mang thai,...; đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và hậu cần tại nơi tránh trú;

- Kiểm tra, phân giao phương tiện, trang thiết bị cho các Tổ/nhóm Đội xung kích và triển khai lực lượng thường trực để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ theo phương án được duyệt và phân công của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã;

- Triển khai lực lượng cảnh báo (cắm biển, thông báo,...), phối hợp với lực lượng chức năng hướng dẫn phân luồng giao thông đảm bảo an toàn cho người, phương tiện tại những nơi nguy cơ rủi ro cao khi xảy ra thiên tai;

- Tham gia hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình gia cố, chằng chống nhà cửa, biển hiệu, cắt tỉa cành cây, bảo vệ các cơ sở hạ tầng, sản xuất.

c) 06 nhiệm vụ trong thiên tai, gồm:

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thiên tai, kiểm tra các khu vực có nguy cơ cao (ngầm tràn, nơi bị ngập sâu, sạt lở, chia cắt,...), phát hiện kịp thời các sự cố, báo cáo Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã để xử lý. Triển khai lực lượng, phương tiện ứng phó và tìm kiếm cứu nạn ngay giờ đầu khi có tình huống phát sinh;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí nơi trú tránh an toàn, sơ tán khẩn cấp người tại những nơi xảy ra sự cố và các khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn;

- Phối hợp, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị bảo đảm giao thông, thông tin liên lạc, tiếp nhận, phân phối hàng cứu trợ, lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống, nhu yếu phẩm,... cho những người bị ảnh hưởng, ưu tiên hỗ trợ người già, người tàn tật, trẻ em, phụ nữ mang thai,... đặc biệt là tại những khu vực bị chia cắt, cô lập;

- Hỗ trợ các đoàn công tác cấp trên triển khai hoạt động trên địa bàn khi có yêu cầu; tham gia, phối hợp triển khai nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã và Chỉ huy trưởng lực lượng chi viện cấp trên khi thiên tai vượt quá khả năng ứng phó của địa phương;

- Tham gia, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai và nơi tránh trú;
- Sẵn sàng chi viện, hỗ trợ cho các xã lân cận khi có yêu cầu hoặc điều động của cấp có thẩm quyền.

d) 06 nhiệm vụ sau thiên tai, gồm:

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ cứu chữa người bị thương, tìm kiếm người mất tích; hỗ trợ các hộ gia đình mai táng người bị thiệt mạng;
- Tham gia công tác cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu; hỗ trợ người dân từ nơi sơ tán trở về nhà (ưu tiên hỗ trợ người già, người tàn tật, trẻ em, phụ nữ mang thai,..); sửa chữa, thu dọn nhà cửa, vệ sinh môi trường để phòng dịch bệnh;
- Tham gia, hỗ trợ sửa chữa, khôi phục công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, trường học, trạm xá, trụ sở cơ quan,...;
- Tham gia đánh giá thiệt hại, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ của người dân và các hoạt động khắc phục hậu quả phục hồi sản xuất, ổn định đời sống;
- Thu dọn, tổng hợp vật tư, phương tiện về nơi tập kết; sửa chữa thiết bị hư hỏng, sẵn sàng phục vụ khi có tình huống thiên tai khác xảy ra;
- Thực hiện các nhiệm vụ khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai trên địa bàn theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

2.2 Nhiệm vụ đặc thù tại từng khu vực

2.2.1. Khu vực Trung du và Miền núi phía Bắc

a) 06 nhiệm vụ trước thiên tai, gồm:

- Thông tin kịp thời về tình hình thiên tai và chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã đến tổ chức, hộ gia đình, đặc biệt là ở nơi có nguy cơ cao bằng mọi hình thức, trường hợp cần thiết phải cử người đến thông báo trực tiếp, lưu ý đối với các lao động trên nương rẫy, hộ dân ở khu vực dễ bị chia cắt, cô lập;
- Kiểm tra phát hiện các dấu hiệu bất thường như: vết nứt trên mái dốc, tường, sân nhà, đường trong thôn bản; tiếng động lạ, nước sông suối chuyển màu, cây ngã đổ; các điểm tắc nghẽn trên khe suối; các ao, hồ, bông nước lớn phía trên khu dân cư hoặc các biểu hiện khác thường theo kinh nghiệm bản địa, thông tin khẩn cấp đến chính quyền, người dân để kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó;
- Thông tin, hướng dẫn người dân thường xuyên theo dõi các thông tin về thiên tai qua đài phát thanh, điện thoại và các phương tiện thông tin khác; hạn chế ở lại nương rẫy trong mùa mưa lũ và không ở lại khi có cảnh báo thiên tai trên địa bàn;

- Hướng dẫn, đôn đốc người dân triển khai các biện pháp phòng, chống rét cho người già, trẻ em; chuẩn bị thức ăn dự trữ và chuồng trại, nơi tránh trú cho đàn đại gia súc khi có rét đậm, rét hại;

- Hướng dẫn người dân nhận biết các dấu hiệu và kỹ năng phòng, tránh các hiện tượng giông, lốc sét, mưa đá, đặc biệt là khi đang ở ngoài trời hoặc làm việc trên nương rẫy;

- Tham gia kiểm tra các khu vực hạ du hồ chứa thủy điện, thủy lợi, hồ chứa nhỏ do địa phương quản lý; triển khai lực lượng, phương tiện, sẵn sàng phối hợp để xử lý sự cố đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du hồ chứa.

b) 07 nhiệm vụ trong thiên tai, gồm:

- Hỗ trợ và triển khai sơ tán khẩn cấp người dân tại các khu vực nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, người bị mắc kẹt trên nương rẫy, bãi sông, suối, những nơi bị ngập lụt, chia cắt, cô lập đến nơi an toàn;

- Tập trung lực lượng tìm kiếm người mất tích, cứu chữa người bị thương, cứu hộ người bị vùi lấp, mắc kẹt, lũ cuốn;

- Báo hiệu, canh gác, hướng dẫn giao thông tại các ngầm tràn, những nơi bị ngập sâu, sạt lở, chia cắt để đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông;

- Ngăn chặn người dân vớt củi, bắt cá trên sông, suối khi có lũ;

- Hỗ trợ cơ quan chủ quản xử lý kịp thời sự cố công trình trên địa bàn, nhất là các công trình hồ chứa và thông tin sơ tán dân ở khu vực hạ du hồ chứa;

- Hỗ trợ sửa chữa nhà hư hỏng, dựng nhà tạm, nhanh chóng ổn định đời sống người dân bị ảnh hưởng do thiên tai;

- Hỗ trợ di chuyển đàn đại gia súc đến nơi tránh rét.

2.2.2. Vùng Đồng bằng Sông Hồng

a) 08 nhiệm vụ trước thiên tai, gồm:

- Thông tin thường xuyên, kịp thời về tình hình thiên tai và chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã đến tổ chức, hộ gia đình, đặc biệt là nơi có nguy cơ cao bị ngập úng, chia cắt, cô lập như: Bãi sông, trong các đê bồi, làng chài ven sông,...;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn kiểm tra các tuyến đê, kè, công trình trạm bơm tiêu, kênh mương, chống úng, các công trình đang thi công, phát hiện kịp thời sự cố, hư hỏng báo cáo Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã để có biện pháp xử lý;

- Phối hợp với lực lượng quản lý đê chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, vật tư, phương tiện; tham gia tuần tra, canh gác đê điều thuộc địa bàn theo cấp báo động, kịp thời phát hiện, báo cáo và xử lý giờ đầu các sự cố;

- Kiểm tra phát hiện các dấu hiệu bất thường như: vết nứt trên mái dóc, tường, sân nhà, đường trong thôn bản; tiếng động lạ, nước sông suối chuyển màu, cây ngã đổ; các điểm tắc nghẽn trên khe suối; các ao, hồ, bông nước lớn phía trên khu dân cư hoặc các biểu hiện khác thường theo kinh nghiệm bản địa, thông tin khẩn cấp đến chính quyền, người dân để kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó;

- Phối hợp với bộ đội biên phòng, cơ quan quản lý, các ban quản lý khu neo đậu tàu thuyền kiểm tra an toàn tàu thuyền trước khi ra khơi (nhất là hệ thống thông tin liên lạc, phao cứu sinh,...); liên lạc, thông báo, kêu gọi tàu thuyền thoát khỏi khu vực nguy hiểm hoặc về nơi neo đậu, trú tránh khi có bão, áp thấp nhiệt đới;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn và hỗ trợ chủ các phương tiện, người dân nuôi trồng thủy hải sản gia cố hoặc di chuyển lồng bè ra khỏi khu vực nguy hiểm; vận động tàu, thuyền nhỏ hoạt động ven sông, ven biển, người lao động tại khu vực nuôi, trồng thủy sản vào nơi trú tránh;

- Tham gia hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, trên địa bàn tổ chức vớt bèo, rác trên các kênh trục, bể hút trạm bơm để việc vận hành tiêu úng được an toàn, hiệu quả; khơi thông dòng chảy, củng cố bờ bao, kiểm tra hệ thống kênh tiêu, tiêu thoát nước đê ở những vùng trũng, thấp có nguy cơ bị ngập úng để chủ động ứng phó với mưa, ngập úng sau bão gây ra;

- Hỗ trợ người dân thu hoạch lúa, hoa màu, thủy hải sản, vật nuôi để giảm thiểu thiệt hại.

b) 06 nhiệm vụ trong thiên tai, gồm:

- Tăng cường tuần tra, canh gác, trường hợp phát hiện các sự cố về công trình, nhà ở, hệ thống điện, hệ thống thông tin,... ảnh hưởng an toàn người dân và công tác chỉ đạo ứng phó của chính quyền phải kịp thời thông báo đến các đối tượng bị ảnh hưởng và báo cáo Trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã chỉ đạo xử lý;

- Hỗ trợ và triển khai sơ tán người dân tại các khu vực bị ngập úng, chia cắt, sạt lở đất, những nơi bị ngập lụt, cô lập đến nơi an toàn;

- Hướng dẫn, hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào các tuyến đường bị ngập sâu, chia cắt,...; bố trí trang thiết bị hỗ trợ người và phương tiện tham gia giao thông đảm bảo an toàn;

- Tham gia kiểm tra, phát hiện các sự cố đê điều, công trình thủy lợi để thông báo kịp thời cho chính quyền, cơ quan chuyên môn và phối hợp triển khai xử lý;

- Phối hợp kiểm soát không để người dân ở lại trên lồng bè, chòi canh nuôi trồng thủy sản khi bão đổ bộ và tự ý quay trở lại lồng bè, chòi canh khi chưa có bản tin cuối cùng về bão;

- Phối hợp với bộ đội biên phòng, các cơ quan chức năng xử lý các tình huống, sự cố tàu thuyền, lồng bè trên biển, vùng cửa sông và tại nơi neo đậu, nuôi trồng thủy hải sản.

2.2.3. Khu vực Bắc Trung bộ, khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

a) 07 nhiệm vụ trước thiên tai, gồm:

- Tuyên truyền, vận động các hộ dân, người quản lý lao động, chủ phương tiện đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo thiên tai;

- Phối hợp với bộ đội biên phòng, cơ quan quản lý, các ban quản lý khu neo đậu tàu thuyền kiểm tra an toàn tàu thuyền trước khi ra khơi (nhất là hệ thống thông tin liên lạc, phao cứu sinh,...); liên lạc, thông báo, kêu gọi tàu thuyền thoát khỏi khu vực nguy hiểm hoặc về nơi neo đậu, trú tránh khi có bão, áp thấp nhiệt đới;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn và hỗ trợ chủ các phương tiện, người dân nuôi trồng thủy hải sản gia cố hoặc di chuyển lồng bè ra khỏi khu vực nguy hiểm; vận động tàu, thuyền nhỏ hoạt động ven sông, ven biển, người lao động tại khu vực nuôi, trồng thủy sản vào nơi trú tránh;

- Đôn đốc, hướng dẫn các chủ khách sạn, khu nghỉ dưỡng thông báo cho khách du lịch, đặc biệt là khách quốc tế biết thông tin về thiên tai và chỉ đạo của các cấp chính quyền để chủ động phòng tránh;

- Hỗ trợ sơ tán người dân, du khách trên các khu du lịch, nghỉ dưỡng trên đảo và ven bờ, các hộ dân ở khu vực trũng, thấp, vùng ven biển;

- Phối hợp với lực lượng quản lý đê trong việc kiểm tra, tuần tra, canh gác bảo vệ an toàn các tuyến đê, kè biển xung yếu trên địa bàn, tham gia xử lý giờ đầu các sự cố đê điều;

- Lực lượng xung kích nòng cốt là dân quân biển tham gia các tổ đội đánh bắt xa bờ lực lượng thường xuyên theo dõi thông tin dự báo, cảnh báo về bão, áp thấp nhiệt đới để thông tin kịp thời cho các tàu bạn chủ động thoát ra hoặc không đi vào khu vực nguy hiểm.

b) 06 nhiệm vụ trong thiên tai, gồm:

- Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình thiên tai và chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã đến người dân, đặc biệt là đối với người dân, các hộ nuôi trồng thủy hải sản tại khu vực cửa sông, ven sông, ven biển, khu nhà thiếu kiên cố;

- Phối hợp kiểm soát không để người dân ở lại trên lồng bè, chòi canh nuôi trồng thủy sản khi bão đổ bộ và tự ý quay trở lại lồng bè, chòi canh khi chưa có bản tin cuối cùng về bão;

- Phối hợp với bộ đội biên phòng, các cơ quan chức năng xử lý các tình huống, sự cố tàu thuyền, lồng bè trên biển, vùng cửa sông và tại nơi neo đậu, nuôi trồng thủy hải sản;

- Hỗ trợ công tác đảm an toàn cho du khách tại các khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, ven biển và các đảo trên địa bàn;

- Hỗ trợ các tàu và ngư dân trong các tổ đội đánh bắt trên biển gặp nạn hoặc sự cố, kịp thời thông tin cho gia đình, chính quyền và các cơ quan liên quan để triển khai công tác cứu hộ, cứu nạn;

- Hỗ trợ người dân thu hoạch thủy hải sản, sửa chữa nhà hư hỏng, khôi phục sửa chữa nhà cửa, ổn định đời sống người dân bị ảnh hưởng do thiên tai.

2.2.4. Khu vực Đông Nam bộ

a) 04 nhiệm vụ trước thiên tai, gồm:

- Thông tin kịp thời về tình hình thiên tai và chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã đến tổ chức, hộ gia đình, đặc biệt là nơi có nguy cơ cao bằng mọi hình thức, nhất là các lao động trên nương rẫy, buôn, sóc và hộ dân ở khu vực dễ bị chia cắt, cô lập;

- Hướng dẫn cho người dân nhận biết các dấu hiệu và kỹ năng phòng tránh các hiện tượng giông, lốc, sét, đặc biệt là khi đang ở ngoài trời hoặc làm việc trên nương rẫy;

- Tham gia kiểm tra các khu vực hạ du hồ chứa thủy điện, thủy lợi, hồ chứa nhỏ do địa phương quản lý; khơi thông dòng chảy các khu vực bị tắc, nghẽn; triển khai lực lượng, phương tiện sẵn sàng phối hợp để xử lý các sự cố đảm bảo an toàn cho công trình và hạ du hồ chứa;

- Giúp người dân dự trữ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

b) 05 nhiệm vụ trong thiên tai, gồm:

- Hỗ trợ và triển khai sơ tán khẩn cấp người dân tại các khu vực xảy ra lũ quét, sạt lở đất, người bị mắc kẹt trên nương rẫy, bãi sông, suối, những nơi bị ngập lụt, chia cắt, cô lập đến nơi an toàn;

- Báo hiệu, canh gác, hướng dẫn tại các ngầm tràn, những nơi bị ngập sâu, sạt lở, chia cắt để đảm bảo an toàn cho học sinh, người tham gia giao thông;

- Hỗ trợ cơ quan chủ quản xử lý kịp thời sự cố, đảm bảo an toàn công trình trên địa bàn, nhất là các công trình hồ chứa và khu vực hạ du;

- Hỗ trợ triển khai các biện pháp chống nắng nóng, hạn hán (nạo vét cửa lấy nước, kênh mương; đào ao, khoan giếng, đắp đập tạm để trữ nước); phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất;

- Ngăn chặn người dân vớt củi, bắt cá trên sông, suối khi có lũ.

2.2.5. Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long

a) 05 nhiệm vụ trước thiên tai, gồm:

- Kiểm tra phương án sơ tán dân tại các cù lao, bãi ngang, các khu vực dễ bị chia cắt, cô lập; các cụm tuyến dân cư, các điểm trông giữ trẻ tập trung, phương án đưa đón học sinh trong thời gian lũ lớn tại những khu vực có nguy cơ ngập sâu, sạt lở,...;
- Tham gia công tác kiểm tra an toàn các tuyến đê (đê biển, đê sông, đê bao, bờ bao); phối hợp tổ chức gia cố các vị trí đê xung yếu khi thiên tai xảy ra;
- Phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp tích trữ nước, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí nước khi xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn;
- Tham gia giám sát, vận hành và báo cáo sự cố các công trình thủy lợi nội đồng phục vụ trữ nước ngọt và ngăn mặn (như cống, đập thời vụ...);
- Phổ biến, hướng dẫn người dân nhận biết các dấu hiệu và kỹ năng phòng tránh hiện tượng giông, lốc, sét.

b) 05 nhiệm vụ trong thiên tai, gồm:

- Tham gia hỗ trợ đưa đón học sinh trong mùa lũ, kiểm tra các điểm trông trẻ tập trung đảm bảo an toàn; tuyên truyền tại các thôn, ấp, các gia đình có con nhỏ, học sinh độ tuổi đến trường kiểm soát không để trẻ em đi ra các khu vực nguy hiểm nhằm hạn chế tối đa tình trạng đuối nước;
- Kiểm tra, kịp thời phát hiện sự cố sạt lở ở các khu vực dân cư ven kênh rạch, thông báo và có biện pháp hỗ trợ người dân chủ động đảm bảo an toàn về người, tài sản;
- Phối hợp, hỗ trợ công tác kiểm tra, gia cố các phao tiêu, biển báo, các cây cầu qua kênh rạch; tham gia xử lý các sự cố đê điều (đê biển, đê sông, đê bao, bờ bao) khi có sự cố;
- Tổ chức lực lượng ứng trực tại các vị trí xung yếu (các bến phà, những khu vực đường bị ngập sâu,...), để cảnh báo, điều tiết, hướng dẫn người và phương tiện qua lại, chống va trôi trong mùa lũ;
- Hỗ trợ người dân triển khai các biện pháp ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn như: đào ao, giếng, đắp đập tạm để trữ nước ngọt và ngăn mặn, vận chuyển nước ngọt cho dân,...

2.2.6. Khu vực khu vực đô thị

a) 04 nhiệm vụ trước thiên tai, gồm:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị kiểm tra việc gia cố, chằng nêo công trình tạm, hệ thống kính, tôn tại các tòa nhà, tháo hạ biển quảng cáo, cắt tia cảnh cây, duy trì hệ thống thông tin liên lạc;

- Tham gia thực hiện công tác di dời dân cư khi xuất hiện tình trạng nguy hiểm để đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra;
- Hướng dẫn đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông tại đoạn đường thường xuyên ngập sâu, trũng thấp; khắc phục hoặc cảnh báo các vị trí hố ga mất nắp, miệng thu nước hỏng lưới chắn rác,...;
- Hỗ trợ các cơ quan, đơn vị liên quan khơi thông cống, rãnh, hệ thống thoát nước.

b) 03 nhiệm vụ trong thiên tai, gồm:

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị điều tiết phân luồng giao thông đối với các tuyến đường bị ngập úng; hỗ trợ người và các phương tiện giao thông khi xảy ra sự cố;
- Tham gia hỗ trợ các cơ quan, đơn vị ứng trực tại các vị trí xung yếu, các vị trí ngập cục bộ, các tuyến đường bị ngập sâu,..., đặc biệt là đối với các vị trí cống thoát nước không có tấm lưới chắn rác, hố ga không có nắp hoặc bị hư hỏng;
- Thu dọn cành cây, biển hiệu gãy đổ và các vật cản trên đường đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

V. ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC VÀ TRANG THIẾT BỊ

1. Nơi làm việc

- Thường trực Đội xung kích làm việc tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã hoặc các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã nơi có điều kiện thuận lợi để tập trung chỉ huy, điều hành nhanh chóng các hoạt động phòng, chống thiên tai và ứng phó sự cố;
- Các Tổ/Nhóm sử dụng Nhà Văn hóa thôn (Tổ dân phố) hoặc văn phòng cơ quan chuyên môn làm nơi thường trực và làm việc;

Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã bố trí phòng trực và đảm bảo công tác hậu cần cho lực lượng xung kích được huy động ứng trực khi có tình huống thiên tai.

2. Phù hiệu của thành viên đội xung kích

Phù hiệu của thành viên Đội xung kích là một băng đỏ rộng 10cm, có ký hiệu “ĐỘI XUNG KÍCH PCTT” màu vàng; Phù hiệu đeo trên khuỷu tay áo bên trái, chữ “XK PCTT” hướng ra phía ngoài.

(Mẫu phù hiệu của thành viên Đội xung kích chi tiết tại Phụ lục IV)

3. Trang thiết bị của đội xung kích

Đội xung kích, các đội viên đội xung kích được trang bị các công cụ, phương tiện cần thiết, phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương để triển khai nhiệm vụ.

Tài liệu hướng dẫn đề xuất Danh mục trang thiết bị, vật tư của đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã bao gồm: Danh mục trang thiết bị, vật tư cơ bản và Danh mục trang thiết bị, vật tư nâng cao.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã căn cứ vào đặc điểm tình hình thiên tai, quy mô dân số, điều kiện cụ thể của địa phương và theo đề xuất của Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã để quyết định về số lượng, chủng loại phương tiện, vật tư để phù hợp. Hàng năm kiểm tra, rà soát về số lượng, chất lượng để trang bị bổ sung trước mùa thiên tai.

(Trang thiết bị, vật tư cho Đội xung kích chi tiết tại Phụ lục V)

VI. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CHO LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH

1. Chế độ, chính sách đối với lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

Các thành viên của Đội xung kích khi được huy động tham gia thực hiện nhiệm vụ được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị Định số 66/NĐ-CP ngày 06/7/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng, chống thiên tai và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống thiên tai và luật đề điều; Nghị định 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Phòng thủ dân sự; Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Thông tư số 96/2025/TT-BQP ngày 25/08/2025 của Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản bộ binh, quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết, khi làm nhiệm vụ; chế độ an, bồi dưỡng hằng năm cho các đối tượng hưởng lương và phụ cấp từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quân đội và các quy định hiện hành khác có liên quan, cụ thể:

1.1. Chế độ tiền lương, tiền công đối với người tham gia lực lượng xung kích được huy động tập huấn, huấn luyện, diễn tập và làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai

1.1.1 Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian được huy động làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập được hưởng trợ cấp ngày công lao động như sau:

a) Mức trợ cấp ngày công lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, nhưng không thấp hơn 327.600 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 14/02/2025).

b) Nếu huấn luyện, diễn tập và làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau) được tính tăng thêm không thấp hơn 50% mức trợ cấp ngày công lao động quy định tại điểm a, Mục 1.1.1.

c) Khi tập trung, tập huấn, huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi, về hàng ngày thì được bố trí nơi ăn, nghỉ, hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại hoặc thanh toán tiền tàu xe một lần đi và về như cán bộ, công chức cấp xã; được hỗ trợ tiền ăn theo mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, nhưng không thấp hơn mức tiền ăn cùng nhiệm vụ do Bộ Quốc phòng quy định.

Cấp nào huy động thì cấp đó bảo đảm chi trả.

1.1.2 Người được hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian được huy động, tập huấn, huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo quyết định của cấp có thẩm quyền được cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trả nguyên lương, các khoản phúc lợi, phụ cấp đi đường và tiền tàu xe.

- Trường hợp người lao động hợp đồng trong thời gian tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai được tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động và được hưởng các chế độ tiền lương, phụ cấp theo quy định.

- Chi phí cho các khoản nói trên được tính vào ngân sách chi hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

1.1.3 Cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ được huy động huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

1.2. Chế độ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn, trợ cấp tiền tuất đối với trường hợp tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội

- Điều kiện được hưởng: Người tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương, bị chết trong thời gian thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tham gia huấn luyện, diễn tập phòng chống thiên tai và các nhiệm vụ khác theo sự điều động của cấp có thẩm quyền. Trường hợp bị ốm, bị tai nạn, bị chết do cố ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân, sử dụng các chất kích thích, chất ma túy, chất gây nghiện thì không được hưởng chế độ trợ cấp theo quy định tại mục này.

- Chế độ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn, trợ cấp tiền tuất cho người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Được hưởng chế độ về ốm đau, tai nạn lao động, tử tuất theo quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (thời gian tính từ khi được huy động, bắt đầu đi thực hiện nhiệm vụ đến khi hoàn thành, về đến nơi cư trú hoặc từ khi được huy động, bắt đầu đi thực hiện nhiệm vụ đến khi bị tai nạn, hoặc chết).

1.3. Chế độ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn, trợ cấp tiền tuất đối với trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội

a) Điều kiện được hưởng: Người tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương, bị chết trong thời gian thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tham gia huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và các nhiệm vụ khác theo sự điều động của cấp có thẩm quyền. Trường hợp bị ốm, bị tai nạn, bị chết do cố ý tự hủy hoại sức khỏe của bản thân, sử dụng các chất kích thích, chất ma túy, chất gây nghiện thì không được hưởng chế độ trợ cấp theo quy định tại mục này.

b) Mức hưởng cho người tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã không tham gia bảo hiểm y tế nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương.

Chi phí khám bệnh, chữa bệnh như mức hưởng bảo hiểm y tế cho hạ sĩ quan, binh sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam đang tại ngũ. Trong thời gian điều trị nội trú được bảo đảm tiền ăn bệnh lý. Trường hợp người tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã đang điều trị nội trú, nhưng hết thời gian làm nhiệm vụ thì được thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và tiền ăn bệnh lý nhưng tối đa không quá 15 ngày; nếu hết 15 ngày bệnh vẫn chưa ổn định thì điều trị đến khi ổn định và được thanh toán 100% tiền khám, chữa bệnh.

c) Mức hưởng cho người tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã không tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn, bị chết.

- Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng như quy định tại khoản 1.2 Mục này kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi xuất viện. Trường hợp tai nạn làm suy giảm khả năng lao động 5% thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 11.700.000 đồng; sau đó, cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng 1.170.000 đồng; suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên thì được hưởng 140.400.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 14/02/2025);

- Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần bằng 84.240.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 23.400.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 14/02/2025);

- Trường hợp bị ốm đau dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất một lần bằng 11.700.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 23.400.000 đồng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 15 Nghị định số

72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 14/02/2025).

(Mức chi phí sẽ được thay đổi khi có các quy định mới về các chế độ trợ cấp).

1.4. Các chế độ khác

- Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã bị thương hoặc hy sinh khi làm nhiệm vụ được hưởng chế độ, chính sách như thương binh, bị chết được công nhận liệt sĩ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

- Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã được bố trí trang thiết bị nơi làm việc theo quy định. Trang thiết bị nơi làm việc của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

- Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã được trang bị trang phục. Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã sử dụng trang phục khi làm nhiệm vụ.

- Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã là đối tượng ưu tiên khi xin việc làm.

2. Đội xung kích được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, tham gia các chương trình, dự án trên địa bàn và cung cấp tài liệu, thông tin liên quan công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã được đảm bảo điều kiện làm việc, trang thiết bị và hưởng chế độ chính sách từ nguồn tài chính cho công tác phòng thủ dân sự của xã, nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Việc huy động và phối hợp trong tình huống vượt khả năng nhằm đảm bảo rút ngắn thời gian ra quyết định chi viện, chuẩn hóa thông tin trong tình huống khẩn cấp của các địa phương sẽ được các tỉnh/thành phố quy định cụ thể căn cứ theo điều kiện và đặc thù của các địa phương.

VII. KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

1. Cá nhân, tập thể Đội xung kích lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao được xét khen thưởng theo quy định pháp luật. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên các hành động dũng cảm, như trực tiếp tham gia cứu người, cứu tài sản, hoặc có những nghĩa cử cao đẹp trong việc giúp đỡ cộng đồng phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Đội viên Đội xung kích có hành vi sai phạm, tiêu cực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, hậu quả xảy ra mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

- Chủ trì, phối hợp các tổ chức, cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, xây dựng tài liệu các chuyên đề để tập huấn cho Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã;

- Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng cơ chế chính sách để đảm bảo quyền lợi và duy trì hoạt động hiệu quả cho lực lượng xung kích trên toàn quốc;

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các tỉnh, thành phố và tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Thủ tướng Chính phủ.

2. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Bộ, ngành

- Chủ trì, phối hợp các tổ chức cơ quan liên quan xây dựng tài liệu các chuyên đề để tập huấn cho Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã;

- Theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn các địa phương khi có khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện xây dựng và triển khai lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chức năng của tỉnh triển khai xây dựng, củng cố Đội xung kích theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, chỉ đạo các hướng dẫn cụ thể các xã, phường thuộc tỉnh, thành phố trong việc xây dựng đội xung kích phòng, chống thiên tai: cơ cấu tổ chức; phương thức hoạt động; cơ chế phối hợp; phân công nhiệm vụ; bố trí điều kiện làm việc, trang thiết bị; đảm bảo chế độ cho thành viên tham gia đội xung kích.

- Phân bổ kinh phí để đảm bảo các điều kiện hoạt động của Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã;

- Kiểm tra, đôn đốc, đánh giá và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã trên địa bàn tỉnh/thành phố về Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) trước ngày 20/12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia - Thủ tướng Chính phủ.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã

4.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

- Ban hành quyết định quy định vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã (*Mẫu Quyết định kèm theo tại Phụ lục VII*);

- Ban hành quyết định thành lập Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã (*Mẫu Quyết định kèm theo tại Phụ lục VIII*);

- Ban hành quy chế phối hợp giữa Đội xung kích với các cơ quan, tổ chức tại địa phương trong hoạt động phòng, chống thiên tai;

- Bố trí nguồn ngân sách và các nguồn hợp pháp khác để đảm bảo hoạt động của đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã;

- Phê duyệt dự toán chi các hoạt động phục vụ công tác phòng, chống thiên tai của Đội xung kích xã trên cơ sở đề nghị của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã;

- Kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động của Đội xung kích, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh.

4.2. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã

- Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định kiện toàn Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã;

- Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định ban hành quy chế hoạt động;

- Phân công nhiệm vụ cho Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã thực hiện theo kế hoạch phòng, chống thiên tai của xã;

- Lập dự toán chi các hoạt động phục vụ công tác phòng, chống thiên tai của Đội xung kích xã trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt;

- Tổ chức đào tạo, tập huấn thường xuyên, định kỳ 1 lần/năm với chuyên đề về kiến thức, 2 lần/năm với chuyên đề về kỹ năng cho toàn bộ lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã./.

Phần 2: PHỤ LỤC

Phụ lục I

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CỦA ĐỘI XUNG KÍCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI CẤP XÃ TRONG TỔ CHỨC PTDS QUỐC GIA

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG THỦ DÂN SỰ QUỐC GIA

BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG THỦ DÂN SỰ QUỐC GIA

- a) **Trưởng ban:** Thủ tướng Chính phủ;
- b) **Phó Trưởng ban thường trực:** 01 Phó Thủ tướng Chính phủ;
- c) **Các Phó Trưởng ban:** Bộ trưởng Quốc phòng, Công an, NN&MT, Y tế;
- d) **Ủy viên thường trực:** Tổng Tham mưu trưởng QĐNDVN;
- đ) **Thành viên:** Bộ trưởng (Công Thương, Xây dựng, KH&CN, VH,TT&DL, Tài chính, GD&ĐT, Tư pháp, Nội vụ); Chủ nhiệm VPCP; Thứ trưởng (Công an, Ngoại giao, NN&MT); TGD (Đài THVN, Đài TNVN, TTXVN)...

Cơ quan giúp việc: Cục Cứu hộ - Cứu nạn (QĐNDVN);
Bộ Nông nghiệp và Môi trường (PCTT)

BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ CẤP TỈNH

Do Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập,
tham mưu, chỉ đạo, điều hành.

BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG...

Bộ Quốc phòng, Công an, NN&MT,
KH&CN, Xây dựng, Công Thương,
Y tế, GD&ĐT, VH,TT&DL

BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ CẤP XÃ

Do Chủ tịch UBND cấp xã thành lập,
tham mưu, chỉ đạo, điều hành.

ĐỘI XUNG KÍCH PCTT CẤP XÃ

Phụ lục II
SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỐI THIỂU
CỦA ĐỘI XUNG KÍCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CẤP XÃ
TẠI CÁC VÙNG TRÊN TOÀN QUỐC

STT	Vùng kinh tế/khu vực	Số lượng tối thiểu
		(người)
1	Vùng Trung du và Miền núi phía Bắc	133
2	Vùng Đồng bằng sông Hồng	159
3	Vùng Bắc Trung bộ	143
4	Vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên	143
5	Vùng Đông Nam bộ	130
6	Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	147
7	Khu vực đô thị	162

Phụ lục III
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN
CHO ĐỘI XUNG KÍCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CẤP XÃ

TT	Tên chuyên đề tập huấn	Loại chuyên đề
1	Mô hình tổ chức hoạt động của Đội xung kích PCTT cấp xã	Kiến thức
2	Giới thiệu tổng quan về thiên tai và hoạt động chính trong giai đoạn phòng ngừa	Kiến thức
3	Một số kỹ năng chuẩn bị ứng phó thiên tai (kỹ năng chằng chống nhà cửa, neo đậu tàu thuyền, gia cố lồng bè,...)	Kỹ năng
4	Một số hoạt động cơ bản ứng phó với thiên tai	Kiến thức
5	Một số hoạt động cơ bản trong khắc phục hậu quả thiên tai	Kiến thức
6	Một số kỹ năng cứu hộ, cứu nạn trong sập đổ công trình	Kỹ năng
7	Một số kỹ năng sơ cấp cứu cơ bản	Kỹ năng
8	Xây dựng sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai	Kỹ năng

Đối với chuyên đề tập huấn:

Về kiến thức: Tổ chức tập huấn 1 lần/năm

Về kỹ năng: Tổ chức tập huấn 2 lần/năm

Phụ lục IV
MẪU PHÙ HIỆU CỦA THÀNH VIÊN ĐỘI XUNG KÍCH

Phù hiệu của thành viên Đội xung kích là băng đỏ màu vàng rộng 10cm có dòng chữ “Đội xung kích PCTT”, cụ thể:

MẶT TRƯỚC

MẶT SAU



Ghi chú:

- Viền ngoài màu vàng;
- Băng màu đỏ;
- Chữ màu vàng;
- Kích thước: L x H (35x10)cm;
- Chất liệu: Vải lanh.

Phụ lục V
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ, VẬT TƯ
CHO LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH

I. Danh mục trang thiết bị, vật tư cơ bản

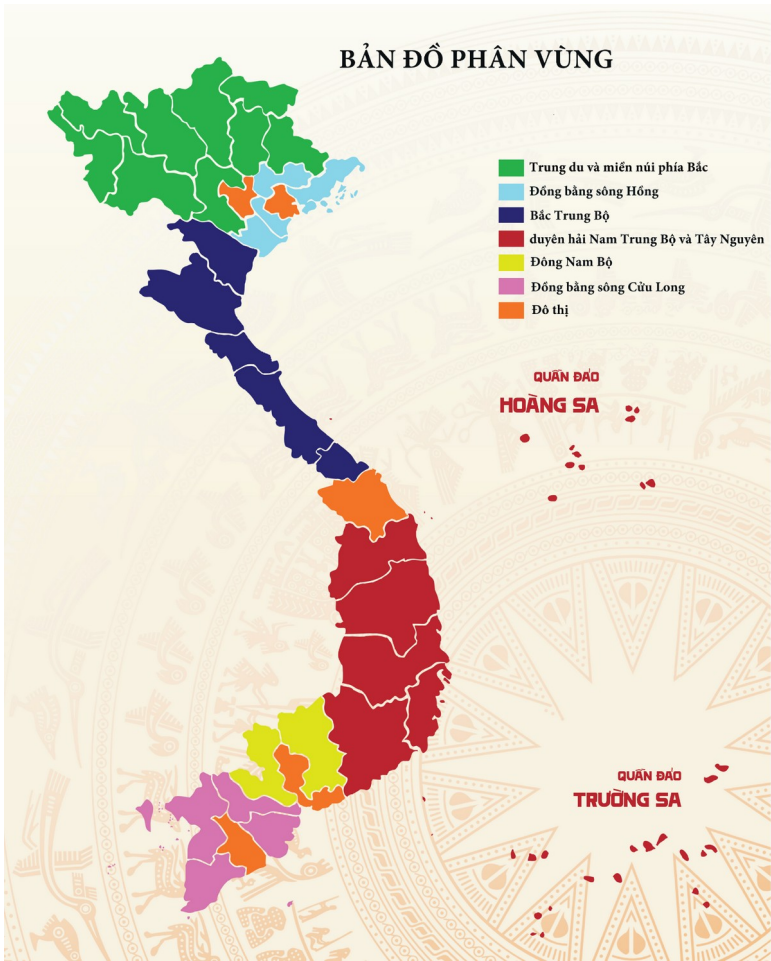
TT	Dụng cụ	Đơn vị	Số lượng	TT	Dụng cụ	Đơn vị	Số lượng
1	Loa cầm tay	Cái	20	16	Vỏ	Cái	20
2	Trống hoặc kèn báo hiệu	Cái	20	17	Búa tạ	Cái	20
3	Phao cứu hộ	Cái	100	18	Dao	Cái	50
4	Xuồng, ca nô cứu hộ	Chiếc	5	19	Dây thừng loại 30m/cuộn	Cuộn	20
5	Đèn pin	Cái	200	20	Dây thừng loại 100m/cuộn	Cuộn	10
6	Ủng đi mưa	Đôi	200	21	Can nước (loại 10l, 20l)	Cái	20
7	Găng tay bảo hộ	Đôi	200	22	Chăn chiên	Cái	40
8	Áo mưa bộ (có dải phản quang)	Cái	200	23	Thau nhôm, nhựa, xô xách nước	Cái	40
9	Áo phao	Cái	200	24	Thang nhôm gấp	Chiếc	3
10	Mũ bảo hộ lao động	Cái	200	25	Cáng cứu thương	Chiếc	5
11	Máy cưa chạy xăng	Cái	5	26	Bình cứu hỏa	Bình	20
12	Xe cải tiến/xe rửa	Xe	20	27	Túi sơ cấp cứu Y tế	Túi	10
13	Xà beng	Cái	50	28	Lương khô	kg	20
14	Xẻng	Cái	50	29	Ba lô	Chiếc	50
15	Cuốc	Cái	50	30	Bóng đèn led loại 100W	bóng	30

II. Danh mục trang thiết bị, vật tư nâng cao

TT	Dụng cụ	Đơn vị	Số lượng
1	Flycam	Chiếc	
2	Bộ đàm liên lạc	Chiếc	
3	Nhà bạt	Chiếc	
4	Máy phát điện loại 5KW	Chiếc	
5	Phao bè cứu sinh	Chiếc	
6	Súng bắn phao cứu hộ	Chiếc	
7	Máy bơm nước	Chiếc	
8	Xăng/dầu	lít	

Danh mục trang thiết bị, vật tư nâng cao để các địa phương có điều kiện trang bị bổ sung thêm (ngoài trang thiết bị cơ bản), số lượng và chủng loại sẽ do Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định phù hợp với nhu cầu, điều kiện của địa phương.

Phụ lục VI
CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI ĐIỂN HÌNH TẠI CÁC VÙNG



TT	Vùng	Các loại thiên tai điển hình
1	Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	Mưa lớn, lũ quét, sạt lún, sạt lở đất, nắng nóng, hạn hán, rét đậm, rét hại, băng tuyết, sương muối, lốc, sét, mưa đá.
2	Vùng Đồng bằng sông Hồng	Lũ, bão, ATNĐ, sạt lở đất, mưa lớn, nước dâng, ngập lụt, hạn hán, lốc, sét.
3	Vùng Bắc Trung Bộ	Bão, ATNĐ, nắng nóng, nước dâng, lũ quét, sạt lở đất, mưa lớn, lũ, ngập lụt, lốc, sét.
4	Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Bão, ATNĐ, nắng nóng, hạn hán, lũ, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, lốc, sét.
5	Vùng Đông Nam Bộ	Bão, ATNĐ, lũ, ngập lụt, triều cường, nước dâng do bão, hạn hán, triều cường, sạt lở đất, lốc, sét.
6	Đồng bằng S.Cửu Long	Bão, ATNĐ, lũ, ngập lụt, nước dâng do bão, hạn hán, xâm nhập mặn, triều cường, sạt lở đất, lốc, sét.
7	Khu vực đô thị	Bão, mưa lớn, ngập úng, đông lốc, sét, nắng nóng, triều cường.

Phụ lục VII
MẪU QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ,
QUYỀN HẠN CỦA ĐỘI XUNG KÍCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của Đội xung kích Phòng chống thiên tai xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Quyết định số..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã...

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đề điều số 60/2020/QH14; Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 9/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Xét đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đội xung kích là lực lượng chủ chốt tại chỗ để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo kế hoạch và phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập và được kiện toàn hàng năm.

Đội xung kích hoạt động dưới sự quản lý, chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

Trường hợp xảy ra thiên tai vượt quá khả năng ứng phó của xã có sự chi viện của lực lượng cấp trên, Đội xung kích phối hợp thực hiện nhiệm vụ dưới sự phân công của Chỉ huy cấp trên và Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Thường xuyên

- 1.2. Trước khi xảy ra thiên tai
- 1.3. Trong thiên tai
- 1.4. Sau thiên tai

2. Nhiệm vụ đặc thù

- 2.1. Trước thiên tai
- 2.2. Sau thiên tai

(Chi tiết tham khảo tại mục IV, Tài liệu hướng dẫn).

3. Trách nhiệm của đội trưởng, đội phó và đội viên Đội xung kích

- 3.1. Trách nhiệm của đội trưởng, đội phó
- 3.2. Trách nhiệm của đội viên

(Chi tiết tham khảo tại mục II, Tài liệu hướng dẫn).

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã, đội trưởng, đội phó và các thành viên Đội xung kích phòng, chống thiên tai xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu VP.

Phụ lục VIII
MẪU QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP/KIỆN TOÀN ĐỘI XUNG KÍCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Đội xung kích phòng, chống thiên tai xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Quyết định số..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã...

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều số 60/2020/QH14; Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 9/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Hướng dẫn

Xét đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiện toàn Đội xung kích phòng, chống thiên tai xã gồm các ông, bà có tên sau (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Đội xung kích phòng, chống thiên tai chịu sự quản lý, điều hành của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã, và có nhiệm vụ:

- Thực hiện Kế hoạch Phòng chống thiên tai, phương án ứng phó với thiên tai đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt;

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã trong công tác chỉ huy điều hành trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác về công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai khi có yêu cầu.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**XÃ
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**DANH SÁCH
 ĐỘI XUNG KÍCH PCTT XÃ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / của UBND xã)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	SĐT	Ghi Chú
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					
13.					
14.					
15.					
16.					
17.					
18.					
19.					
20.					
21.					
....					
....					
....					
....					